

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT TRUNG ƯƠNG V

Địa chỉ: 28 Ngô Xuân Thu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236.3842266 Email: cdgtvtw5@caodanggtvtw5.edu.vn
Fax: 0236.3842086 Website: <http://www.caodanggtvtw5.edu.vn/>

QUY TRÌNH
TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mã hóa : QT02.KTĐBCL.02
Ban hành lần : 01
Hiệu lực từ ngày : 12/3/2020

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký		 	
Họ và tên	Trần Thị Phương Huyền	Võ Tâm	TS. Nguyễn Văn Tươi
Chức danh	P.Trưởng phòng KT-ĐBCL&ĐN	Trưởng phòng KT-ĐBCL&ĐN	HIỆU TRƯỞNG

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Quy trình này quy định trình tự và thủ tục tự kiểm định chất lượng trong nhà trường nhằm:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh sinh viên của Trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định, tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường Cao đẳng theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành. Qua đó huy động các bộ phận trong toàn trường cùng thực hiện tự kiểm định.

- Thu thập và xử lý các minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường Cao đẳng.

- Duy trì tốt và phát huy các điểm mạnh đã đạt được trong năm, đồng thời khắc phục những điểm tồn tại trong thời gian tới, qua đó giúp Trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này được áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa

Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Việc đánh giá và công nhận các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quy định.

Nguồn: Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chất lượng giáo dục nghề nghiệp

2. Từ viết tắt

QĐ	: Quyết định
HĐ	: Hội đồng
KĐ	: Kiểm định
KT-ĐBCL&ĐN	: Khảo thí-Đảm bảo chất lượng và Đối ngoại
BM	: Biểu mẫu
QT	: Quy trình
GDNN	: Giáo dục Nghề nghiệp
GTVT	: Giao thông vận tải
LĐ-TB&XH	: Lao động - Thương binh và Xã hội

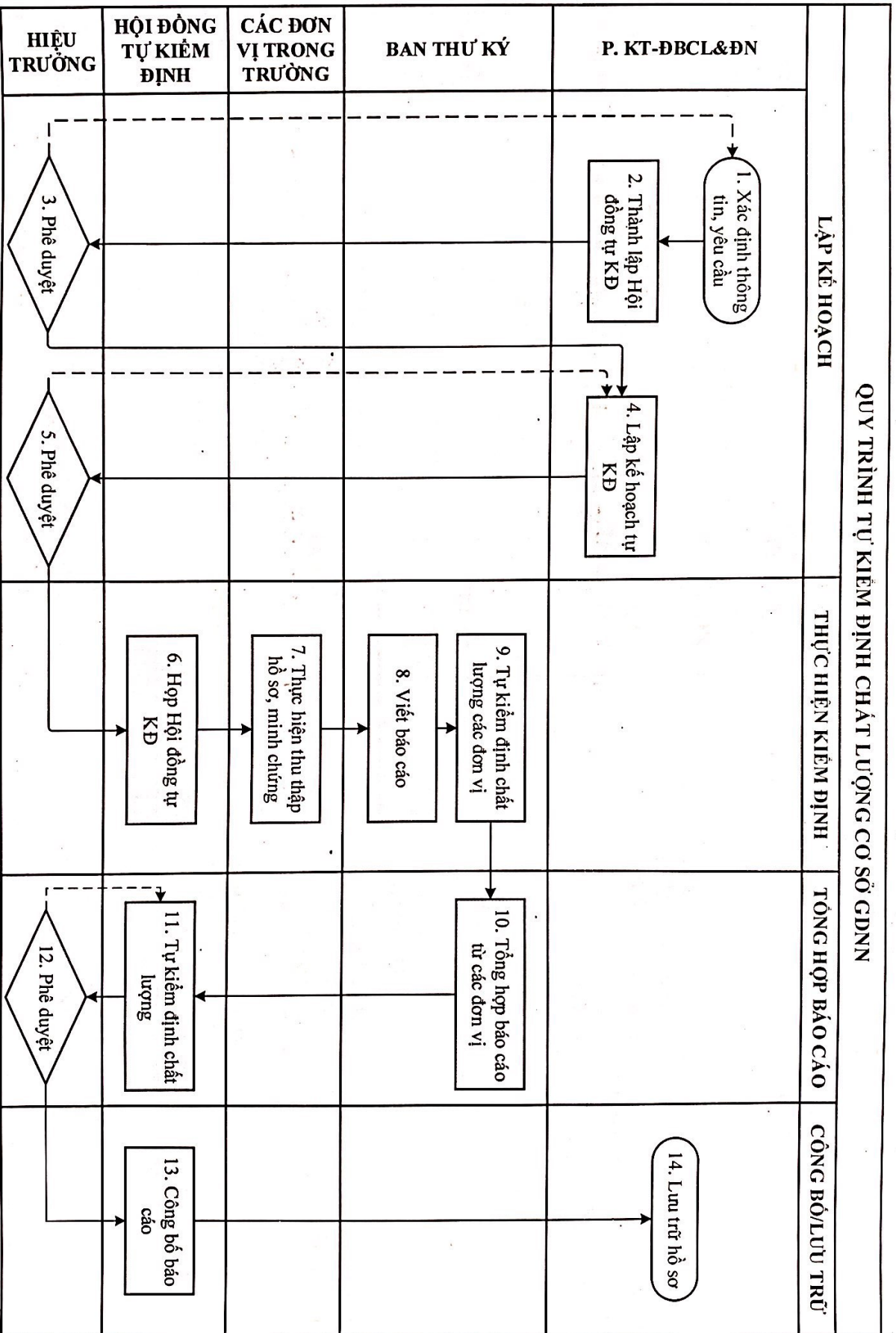
III. LƯU ĐỒ (Xem trang 3)

IV. ĐẶC TẢ (Xem trang 4-7)

V. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

STT	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1.	Quyết định thành lập hội đồng tự kiểm định	BM/QT02.KTĐBCL.02/01
2.	Kế hoạch tự kiểm định	BM/QT02.KTĐBCL.02/02
3.	Báo cáo tự kiểm định	BM/QT02.KTĐBCL.02/03

Quy trình: Tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN



Quy trình: Tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN

ĐẶC TẢ QUY TRÌNH TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GDNN

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Xác định thông tin, yêu cầu	Xác định nhiệm vụ kiểm định chất lượng Trường.	Phòng KT-DBCL&DN				
2	Thành lập Hội đồng tự KD	Đề xuất danh sách HD tự kiểm định chất lượng Trường, Ban thư ký HD tự KD.	Phòng KT-DBCL&DN		- Danh sách HD tự KD chất lượng - Danh sách Ban thư ký HD tự KD	Tháng 6	BM/QT02.KT ĐBCL.02/01
3	Phê duyệt	- Trình Hiệu trưởng phê duyệt danh sách thành lập Hội đồng tự KD. - Nếu không duyệt quay lại bước 1.	Hiệu trưởng	Phòng KT-DBCL&DN	QĐ được phê duyệt kèm danh sách HD tự KD chất lượng, danh sách Ban thư ký HD tự KD		
4	Lập kế hoạch tự KD	Phòng KT-DBCL&DN lập kế hoạch tự KD chất lượng Trường.	Phòng KT-DBCL&DN	Hội đồng tự kiểm định	Kế hoạch tự KD chất lượng Trường		BM/QT02.KT ĐBCL.02/02
5	Phê duyệt	- Trình Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch tự KD. - Nếu không duyệt quay lại bước 4.	Hiệu trưởng	Phòng KT-DBCL&DN	Kế hoạch tự KD được phê duyệt		
6	Hợp hội đồng tự KD	Tổ chức Hợp Hội đồng tự kiểm định Trường nhằm triển khai công tác tự kiểm định chất lượng đến các đơn vị trong Trường.	Hội đồng tự kiểm định		Biên bản họp Hội đồng tự KD	Theo kế hoạch	

Quy trình: Tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
7	Thực hiện thu thập hồ sơ, minh chứng	- Phòng KT-ĐBCL&ĐN tổ chức hướng dẫn các đơn vị trong Trường thực hiện thu thập hồ sơ minh chứng. - Các đơn vị trong Trường thực hiện thu thập hồ sơ minh chứng.	- Phòng KT-ĐBCL&ĐN - Các đơn vị trong Trường		Nội dung hướng dẫn	Theo kế hoạch	
8	Viết báo cáo	Ban chuyên trách viết báo cáo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐ.	Ban thư ký			Theo kế hoạch	Mẫu 3.2, Phụ lục 03 tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH
9	Tự kiểm định chất lượng các đơn vị	Các đơn vị trong Trường tổ chức: - Tự đánh giá về hiệu quả hoạt động, điểm mạnh, điểm tồn tại, đề xuất kế hoạch hành động; - Tổ chức góp ý, hoàn thiện báo cáo; - Gửi báo cáo cho đơn vị chủ trì thực hiện tự đánh giá để trình Hội đồng tự KĐ thông qua.	- Ban thư ký; - Các đơn vị trong Trường		Báo cáo tự đánh giá của các đơn vị	Theo kế hoạch	
10	Tổng hợp báo cáo từ các đơn vị	- Ban thư ký thực hiện tự đánh giá, rà soát tất cả báo cáo của các đơn vị, yêu cầu các đơn vị	Ban thư ký		Báo cáo kết quả tổng hợp	Theo kế hoạch	

Quy trình: Tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
		bổ sung thông tin, minh chứng (nếu cần thiết). - Tổng hợp báo cáo và trình Hội đồng tự KD thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị.					
11	Tự kiểm định chất lượng	Hội đồng tự KD tiến hành: - Đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; - Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá của trường và trình Hội đồng tự KD; - Hoàn thiện dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá; - Thông qua báo cáo kết quả đánh giá.	- Ban thư ký; - Hội đồng tự kiểm định		Báo cáo kết quả tự đánh giá	Theo kế hoạch	BM/QT02.KT DBCL.02/03
12	Phê duyệt	Hội đồng tự KD trình Hiệu trưởng - chủ tịch Hội đồng phê duyệt kết quả tự đánh giá. Nếu không đồng ý quay lại bước 11.	Hiệu trưởng		Báo cáo kết quả tự đánh giá được phê duyệt	Theo kế hoạch	
13	Công bố báo cáo	- Công bố kết quả tự đánh giá; - Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá của Trường đến Tổng cục	- Hội đồng tự kiểm định; - Phòng KT-			Ngày 15 tháng 12	

Quy trình: Tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
		GDNN; Bộ GTVT; Sở LĐ-TB&XH Đà Nẵng.	ĐBCL&ĐN				
14	Lưu trữ hồ sơ	Lưu trữ hồ sơ kết quả tự đánh giá chất lượng Trường	Phòng KT-ĐBCL&ĐN		Hồ sơ lưu trữ		

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CDGTVT-TTW V

Đà Nẵng, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng
Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V năm 20...**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

- Căn cứ Quyết định số 1671/2001/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2001 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II;
- Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-LĐTBXH ngày 18/05/2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II thành Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;
- Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Xét đề nghị Trường phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng Nhà trường năm 20... của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai thực hiện tự kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KT-ĐBCL&ĐN.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Tươi

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG
CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V NĂM 20...**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDGTVTTW V, ngày tháng năm 20... của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1		Hiệu trưởng	Chủ tịch
2		Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3		Trưởng phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại	Thư ký
4		Trưởng khoa XDCĐ	Ủy viên
5		Trưởng khoa Xây dựng DD&CN	Ủy viên
6		Trưởng khoa Sư phạm GDNN	Ủy viên
7		Trưởng khoa Kinh tế vận tải	Ủy viên
8		Trưởng khoa Cơ khí - Điện	Ủy viên
9		Trưởng khoa CNTT	Ủy viên
10		Trưởng khoa Cơ bản	Ủy viên
11		Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
12		Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	Ủy viên
13		Trưởng phòng KHCN	Ủy viên
14		Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Ủy viên
15		Giám đốc Trung tâm thực hành và công nghệ	Ủy viên
16		Chủ tịch Công đoàn Trưởng Cơ sở đào tạo Trần Cao Vân	Ủy viên
17		Trưởng phòng CTCT và QLHSSV	Ủy viên
18		Trưởng phòng QTTB&XD CB	Ủy viên
19		Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ủy viên
20		Phó Trưởng phòng KT-ĐBCL&ĐN	Ủy viên
21		Chuyên viên phòng KT-ĐBCL&ĐN	Ủy viên
22		Cơ quan, Doanh nghiệp	Ủy viên
23		Cơ quan, Doanh nghiệp	Ủy viên

(Danh sách này gồm có 23 người)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CDGTVT TTW V

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban thư ký
của Hội đồng tự kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng
Giao thông vận tải Trung ương V năm 20...**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

- Căn cứ Quyết định số 1671/2001/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2001 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II;
- Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-LĐTBXH ngày 18/05/2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II thành Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;
- Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT- BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Xét đề nghị Trường phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban thư ký của Hội đồng tự kiểm định chất lượng Nhà trường năm 20... gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban thư ký thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Kế hoạch tự kiểm định chất lượng Nhà trường năm 20....

Điều 3. Các thành viên trong Ban thư ký chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KT-ĐBCL&ĐN.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Tươi

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ CỦA HỘI ĐỒNG TỰ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG ƯƠNG V NĂM 20...**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDGTVT TW V, ngày tháng năm 20... của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1		Trưởng phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại	Trưởng Ban thư ký, Phụ trách tiêu chí 9
2		Phó trưởng phòng Khảo thí- ĐBCL và Đối ngoại	Thư ký tổng hợp
3		Trưởng phòng TC-HC	Phụ trách tiêu chí 1. 3
4		Trưởng phòng Đào tạo	Phụ trách tiêu chí 2
5		Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Giảng viên – Phòng Đào tạo	Phụ trách tiêu chí 4
6		Trưởng phòng QTTB&XD CB	Phụ trách tiêu chí 5
7		Trưởng phòng KHCN	Phụ trách tiêu chí 6
8		Trưởng phòng TC-KT	Phụ trách tiêu chí 7
9		Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý HSSV	Phụ trách tiêu chí 8

(Danh sách này gồm có 09 người)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/KH-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH

**Thực hiện tự kiểm định chất lượng
Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V năm 20...**

I. Mục tiêu tự kiểm định

- Kiểm định chất lượng Nhà trường nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề của Nhà trường trong từng giai đoạn nhất định, giúp Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo ;
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, người lao động và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định;
- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số kiểm định chất lượng trường cao đẳng;
- Xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng hiệu quả và đảm bảo chất lượng; tiến tới xây dựng Trường thành trường đào tạo nghề chất lượng cao.

II. Công cụ tự kiểm định

- Tiêu chí, tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT- BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 tháng 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;
- Quy trình, thủ tục công tác tự kiểm định chất lượng thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT- BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

III. Quy trình tự kiểm định

Quy trình, thủ tục công tác tự đánh giá chất lượng thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT- BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự Kiểm định chất lượng Nhà trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng Kiểm định).

Bước 2. Thực hiện tự kiểm định chất lượng.

Bước 3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự kiểm định chất lượng.

Bước 4. Công bố báo cáo tự kiểm định chất lượng và gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Hội đồng tự kiểm định chất lượng Nhà trường

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự kiểm định chất lượng;
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự kiểm định chất lượng của Nhà trường;
- Thông qua báo cáo tự kiểm định chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;
- Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng trong nội bộ Trường và gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, đúng thời hạn quy định;
- Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có).

2. Đối với các đơn vị thuộc Trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định của đơn vị mình, trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
- Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng của đơn vị, kèm theo các minh chứng, báo cáo Hội đồng Kiểm định.
- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

V. Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách theo tiêu chí kiểm định và chỉ số kiểm định theo đơn vị thực hiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Kiểm định phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
1	TC1.1; TC1.3; TC1.5; TC1.6; TC1.9; TC1.12.	Phòng TC-HC + Các đơn vị	đ/c..... Trưởng phòng TC-HC
2	TC1.2; TC1.7; TC1.8;	Phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Kiểm định phụ trách
	TC1.11.	ngoại + Các đơn vị	
3	TC1.4.	Phòng TC-HC	
4	TC1.10.	Công đoàn, Đoàn TN	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	TC2.1; TC2.4; TC2.5; TC2.6; TC2.7; TC2.8; TC2.9; TC2.10; TC2.11; TC2.12; TC2.13; TC2.14; TC2.15; TC2.16; TC2.17.	Phòng Đào tạo + Các đơn vị	đ/c..... Trưởng phòng Đào tạo
2	TC2.2; TC2.3.	Phòng Đào tạo	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức người lao động		
1	TC3.1; TC3.2; TC3.3; TC3.4; TC3.5; TC3.6 ; TC3.7; TC3.8; TC3.9; TC3.10; TC3.11; TC3.12; TC3.13; TC3.14; TC3.15.	Phòng TC-HC + Các đơn vị	đ/c..... Trưởng phòng TC-HC
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	TC 4.1; TC 4.2; TC4.3; TC4.4; TC4.5; TC4.6; TC4.7; TC4.8; TC4.9; TC4.11; TC4.14.	Phòng Đào tạo + Các đơn vị	đ/c..... Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Giảng viên – Phòng Đào tạo
2	TC4.10; TC4.12; TC4.13; TC4.15.	Phòng KHCN + Các đơn vị	
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	TC5.1; TC5.2; TC5.4.	Phòng QTTB&XDCB	đ/c..... Trưởng phòng QTTB&XDCB
2	TC5.3; TC5.5; TC5.6; TC5.7; TC5.8; TC5.9; TC5.10; TC5.11; TC5.12.	Phòng QTTB&XDCB + Các đơn vị	
3	TC5.13.	Phòng KHCN + Các đơn vị	
4	TC5.14; TC5.15.	Phòng KHCN	
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
1	TC6.1; TC6.2; TC6.3; TC6.4.	Phòng KHCN	đ/c..... Trưởng phòng KHCN
2	TC6.5.	Phòng KHCN + Các đơn vị	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Kiểm định phụ trách
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
1	TC7.1; TC7.2; TC7.3; TC7.4; TC7.5; TC7.6	Phòng TC -KT	đ/c..... Trưởng phòng TC-KT
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
1	TC8.1; TC8.2; TC8.3; TC8.4; TC8.7.	Phòng CTCT&QLHSSV	đ/c..... Trưởng phòng CTCT & QLHSSV
2	TC8.5; TC8.6.	Phòng QTTB&XD CB	
3	TC8.8; TC8.9.	Phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại	
IV	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	TC9.1; TC9.2; TC9.3; TC9.4; TC9.5; TC9.6.	Phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại + Các đơn vị	đ/c..... Trưởng phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại

VI. Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện tự kiểm định theo chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí , tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
1	Phòng Đào tạo	Tiêu chí 2, Tiêu chí 4 (TC 4.1; TC 4.2; TC4.3; TC4.4; TC4.5; TC4.6; TC4.7; TC4.8; TC4.9; TC4.11; TC4.14).
2	Phòng KHCN	Tiêu chí 4 (TC4.10; TC4.12; TC4.13; TC4.15), Tiêu chí 5 (TC5.13), Tiêu chí 6.
3	Phòng TC - KT	Tiêu chí 7.
4	Phòng TC - HC	Tiêu chí 1 (TC1.1; TC1.3; TC1.4 ; TC1.5; TC1.6; TC1.9; TC1.12), Tiêu chí 3.
5	Phòng CTCT&QLHSSV	Tiêu chí 8 (TC8.1; TC8.2; TC8.3; TC8.4; TC8.7)
6	Phòng QTTB&XD CB	Tiêu chí 5 (TC5.1; TC5.2; TC5.3; TC5.4; TC5.5; TC5.6; TC5.7; TC5.8; TC5.9; TC5.10; TC5.11; TC5.12)
7	Phòng Khảo thí-ĐBCL và Đối ngoại	Tiêu chí 1 (TC1.2; TC1.7; TC1.8; TC1.11), Tiêu chí 8 (TC8.8; TC8.9), Tiêu chí 9.
8	Các khoa; trung tâm THCN	Tiêu chí 1 (TC1.1; TC1.2; TC1.3; TC1.5; TC1.6; TC1.7; TC1.8; TC1.9; TC1.11; TC1.12), Tiêu chí 2 (TC2.1; TC2.4; TC2.5; TC2.6; TC2.7; TC2.8; TC2.9; TC2.10; TC2.11; TC2.12; TC2.13; TC2.14; TC2.15; TC2.16; TC2.17), Tiêu chí 3, Tiêu chí 4; Tiêu chí 5 (TC5.3; TC5.5; TC5.6; TC5.7; TC5.8; TC5.9; TC5.10; TC5.11; TC5.12; TC5.13), Tiêu chí 6 (TC6.5), Tiêu chí 9.
9	Đoàn TN, Công đoàn	Tiêu chí 1 (TC1.10)

VII. Nội dung công việc và thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Từ 01/08 đến 15/08/....	Ra Quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định	- Phòng KT-ĐBCL &ĐN - Hiệu trưởng
	Xây dựng kế hoạch tự kiểm định năm của Trường. Họp Hội đồng tự KĐ : Phân công thành viên Hội đồng Kiểm định phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.	Hội đồng Kiểm định
Từ 16/08 đến 15/09/....	Tập huấn công tác Tự kiểm định.	- Phòng KT-ĐBCL &ĐN
	Các đơn vị xây dựng Kế hoạch tự kiểm định trình của đơn vị. Nộp kế hoạch cho Hội đồng tự KĐ qua Ban thư ký. Phổ biến Kế hoạch kiểm định đến toàn thể giảng viên, viên chức, LĐ và HSSV.	- Hội đồng Kiểm định - Trưởng các đơn vị trực thuộc
Từ 16/09 đến 05/11/....	Thực hiện tự kiểm định chất lượng của các đơn vị. Nộp báo cáo kiểm định của đơn vị (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Hội đồng tự Kiểm định qua Ban thư ký	Trưởng các đơn vị
Từ 06/11 đến 15/11/....	Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng dạy nghề của các đơn vị thuộc trường. Góp ý, chỉnh sửa (nếu cần thiết)	Các thành viên Hội đồng tự KĐ theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công
	Họp Hội đồng Kiểm định nghiệm thu báo cáo tự kiểm định của các đơn vị thuộc trường.	Hội đồng Kiểm định; Ban thư ký
Từ 16/11 đến 05/12/....	Các đơn vị chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo tự kiểm định gửi cho Ban thư ký trước ngày.....	Trưởng các đơn vị
	Tiến hành hoàn thiện thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng theo quy định	Ban thư ký
	Viết báo cáo tự kiểm định chất lượng Nhà trường	Hội đồng Kiểm định; Ban thư ký
Từ 06/12 đến 10/12/...	Họp Hội đồng Kiểm định thông qua báo cáo tự kiểm định lần 1	Hội đồng Kiểm định
	Gửi báo cáo cho các đơn vị để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự kiểm định	Ban thư ký
	Tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa báo cáo tự kiểm định	Ban thư ký
Từ 11/12 đến 14/12/....	Họp Hội đồng Kiểm định thông qua báo cáo tự kiểm định chính thức	Hội đồng Kiểm định
	In ấn, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự kiểm định	Ban thư ký
	Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định và gửi báo cáo tới Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.	- Hội đồng Kiểm định ; - Phòng KT-ĐBCL &ĐN

VIII. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện hoạt động tự kiểm định chất lượng thực hiện theo quy định tại các văn bản sau:

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

- Công văn số 3378/LĐTBOXH-TCDN ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nội dung và mức chi đối với hoạt động tự kiểm định chất lượng dạy nghề;

2. Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng từ nguồn kinh phí sự nghiệp của Nhà trường.

Công tác thực hiện tự kiểm định chất lượng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các phòng, khoa, trung tâm, cơ sở và đơn vị thuộc trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, P.KT-ĐBCL&ĐN

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Văn Tươi

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V
NĂM

Đà Nẵng, tháng 12 năm

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

2. Tổng quan chung

- 2.1. Căn cứ tự đánh giá
- 2.2. Mục đích tự đánh giá
- 2.3. Yêu cầu tự đánh giá
- 2.4. Phương pháp tự đánh giá
- 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

3. Tự đánh giá

- 3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹
- 3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1:.....²

3.2.2. Tiêu chí 2:.....

.....

¹ Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 1

² Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 2

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp)
2. Kế hoạch tự kiểm định của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Bảng mã minh chứng³

³ Bảng mã minh chứng theo Mẫu 3

**Mẫu 1: TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP**

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		
	Tổng điểm	100	
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	
1.6	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	
1.7	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	
1.8	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	
1.9	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	
1.10	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
1.11	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	
1.12	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	17	
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.		
2.9	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	
2.10	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	
2.11	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	
2.12	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	
2.13	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	
2.14	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	
2.15	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	
2.16	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	
2.17	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.		
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	
3.8	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	
3.9	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	
3.10	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	
3.11	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	
3.12	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	
3.13	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	
3.14	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.		
3.15	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	
4.8	Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	
4.9	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
4.10	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	
4.11	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	
4.12	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	
4.13	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	
4.14	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	
4.15	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	(đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.		
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	
5.9	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	
5.10	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	
5.11	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	
5.12	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
5.13	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	
5.14	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	
5.15	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	
6	Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	
6.5	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	
7.6	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	
8	Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học	9	
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	
8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	
8.7	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn	1	

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	viên trường.		
8.8	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	
8.9	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	
9	Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng	6	
9.1	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	
9.2	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	
9.3	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	
9.4	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	
9.5	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	
9.6	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	

Mẫu 2: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC TIÊU CHÍ

Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu (ngắn gọn): Phân này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh các tiêu chuẩn trong tiêu chí.

* *Những điểm mạnh:* (tóm tắt dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí)

* *Những tồn tại:* (tóm tắt dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí)

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* (nêu tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh và khắc phục những tồn tại trong tiêu chí)

Tiêu chuẩn 1.1: *"Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai".*

* *Mô tả, phân tích, nhận định:*.....

* *Điểm tự đánh giá:*.... điểm

Tiêu chuẩn 1.2: *Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.*

* *Mô tả, phân tích, nhận định:*.....

* *Điểm tự đánh giá:*....điểm

Tiêu chuẩn 1.3: *Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.*

* *Mô tả, phân tích, nhận định:*.....

* *Điểm tự đánh giá:*....điểm

Tiêu chuẩn 1.4: *Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.*

* *Mô tả, phân tích, nhận định:*.....

* *Điểm tự đánh giá:*....điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.*

* *Mô tả, phân tích, nhận định:*.....

* *Điểm tự đánh giá:*....điểm

Tiêu chuẩn 1.6: *Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.*

* *Mô tả, phân tích, nhận định:*.....

* *Điểm tự đánh giá:*....điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

* Điểm tự đánh giá:....điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

Điểm tự đánh giá:....điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

* Điểm tự đánh giá:.... điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

* Điểm tự đánh giá:.... điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

Điểm tự đánh giá:.... điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

Điểm tự đánh giá:điểm

Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

Đánh giá chung tiêu chí

* Mở đầu

* Những điểm mạnh:

* Những tồn tại

* Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

* Mô tả, phân tích, nhận định:.....

Điểm tự đánh giá:điểm

.....

Mẫu 3: BẢNG MÃ MINH CHỨNG

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3					
4		2		Ví dụ 1.1.02	
5			1.2.01		
6			1.2.02		
7					